

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST

Ngày 07 - 11 - 2018

V/v Tranh chấp hợp đồng dân

sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2018/TLST - DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: Đường A, tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng C, bà Phan Thị H1 (ông C vắng mặt, bà H1 có mặt).

Địa chỉ: Đường A1, tổ dân phố C1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/6/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Bà là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng ĐX, địa chỉ: đường A, tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trong thời gian từ ngày 24/4/2017 đến ngày 14/8/2017 ông Hoàng C và bà Phan Thị H1 có mua nợ vật liệu xây dựng nhiều lần của cửa hàng ĐX, ngày 19/8/2017 hai bên đối chiếu công nợ ông C, bà H1 còn nợ bà H 69.208.000đ, các bên thỏa thuận tính tiền lãi với số

tiền nợ là 1,2%/tháng, sau đó bà H1, ông C trả lại cho bà H vật liệu xây dựng trị giá 7.291.000đ.

Như vậy bà H1, ông C còn nợ bà 61.917.000đ. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1, ông C phải trả bà H số tiền 61.917.000đ tiền gốc. Về tiền lãi yêu cầu bà H1, ông C phải trả với lãi suất 1,2%/tháng/nợ gốc là 61.917.000đ (từ ngày 19/8/2017 đến ngày 28/6/2018) là 7.652.000đ, ngoài ra bà H không yêu cầu gì thêm.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn bà H1 trình bày như sau: Trong thời gian từ ngày 24/4/2017 đến ngày 14/8/2017 vợ chồng bà có mua nợ vật liệu xây dựng nhiều lần của bà H, ngày 19/8/2017 hai bên đối chiếu công nợ ông C, bà H1 còn nợ bà H số tiền như bà H trình bày, các bên thỏa thuận tính tiền lãi với số tiền nợ là 1,2%/tháng. Bà H1 xác định bà và ông C còn nợ của bà H 61.917.000đ tiền gốc và tiền lãi với lãi suất 1,2%/tháng, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*". Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 BLTTDS. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hoàng C, bà Phan Thị H1 phải trả nợ cho bà Hoàng Thị H số tiền gốc là còn nợ 61.917.000đ và tiền lãi là 7.652.000đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hoàng C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ do bị đơn mua vật liệu xây dựng, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại đường A, tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hoàng C, bà Phan Thị H1 thanh toán số tiền còn nợ gốc 61.917.000đ và tiền lãi là 7.652.000đ và xuất trình biên bản thỏa thuận xác nhận nợ, có nội dung tính đến ngày 18/8/2017 ông Hoàng C, bà Phan Thị H còn nợ bà Hoàng Thị H 69.208.000đ, tính lãi suất 1,2%/tháng đến ngày trả hết nợ ông C, bà H1 cùng ký xác nhận, cùng 06 hóa đơn bán hàng và 01 hóa đơn trả lại hàng, có chữ ký người mua hàng là bà Phan Thị H1. Sau khi xác nhận nợ ngày 19/8/2017 bà H1, ông C có trả lại cho bà H một số vật liệu xây dựng trị giá 7.291.000đ. Như vậy, ông C, bà H1 còn nợ bà H số tiền 61.917.000đ. Bị đơn bà H1 thừa nhận còn nợ bà H số tiền gốc 61.917.000đ. Bà H đã đòi nợ nhưng bà H1, ông C chưa trả hết nợ cho bà H là vi phạm nghĩa vụ trả trả tiền của người mua quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự 2015. Bà H khởi kiện yêu cầu bà H1, ông C phải thanh toán số tiền gốc còn nợ 61.917.000đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tiền lãi: Trong biên bản thỏa thuận xác nhận nợ các bên có thỏa thuận thanh toán tiền lãi với lãi suất 1,2%/tháng kể từ ngày 19/8/2017. Bà H yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 19/8/2017 đến ngày 28/6/2018 là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 440 và Điều 357 BLDS 2015, nên cần chấp nhận. Số tiền lãi bị đơn phải trả nguyên đơn là $[61.917.000đ \times 1,2\% \times \text{thời gian (từ ngày 19/8/2017 đến ngày 28/6/2018) 10 tháng 09 ngày}] = 7.652.000đ$.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Hoàng C, bà Phan Thị H1 phải chịu án phí DSST là 3.478.000đ.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn 1.937.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

Buộc ông Hoàng C, bà Phan Thị H1 phải trả cho bà Hoàng Thị H số tiền: 69.569.000đ (Sáu mươi chín triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 61.917.000đ và tiền lãi là 7.652.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Buộc ông Hoàng C và bà Phan Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.478.000đ (ba triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí 1.937.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, theo biên lai thu số: 5690 ngày 28 tháng 6 năm 2018.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS H. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên